TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 237/2020/HS-PT
Ngày 25 - 8 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Ông Quách Văn Thành

Bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Xuân Tú– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia Phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2020/TLPT- HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hữu Đ do có kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn.

*Bị cáo: **Lê Hữu Đ** – Sinh năm: 1996, tại xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn V, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn V, phường H, thị xã Nghi sơn, tỉnh Thanh Hóa); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 12/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích"; tạm giam: ngày 13/3/2020; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn H, xã B, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h15 ngày 12/5/2019, tại quán của chị Bùi Thị M – Sinh năm 1983 (trú tại thôn P, xã B, huyện Tĩnh Gia – nay là thôn P, phường B, thị xã Nghi Sơn).

Nguyễn Văn Nghị – Sinh năm 1994 (trú tại thôn P, xã B, huyện Tĩnh Gia – nay là thôn P, phường B, thị xã Nghi Sơn), Nguyễn Văn T – Sinh năm 1993, Hoàng Tiến L sinh năm 1995 (cùng trú tại thôn H, xã B, huyện Tĩnh Gia – nay là thôn H, phường B, thị xã Nghi Sơn), Đinh Văn P – Sinh năm 1999 (trú tại thôn H, xã B, huyện Tĩnh Gia – nay là thôn H, phường B, thị xã Nghi Sơn) ngồi uống bia cùng với một số người khác. Quá trình uống bia, giữa L và P xảy ra mâu thuẫn rồi dẫn đến hai người xô xát với nhau, mọi người có mặt tại đó đã can ngăn thì L và P bỏ đi nơi khác. Cùng lúc đó N gọi điện cho Lê Trọng T sinh năm 1998 (trú tại thôn H, xã H, huyện Tĩnh Gia – nay là thôn H, phường B, thị xã Nghi Sơn) và bảo T đến uống bia cùng với Nghị, một lúc sau T đi cùng với Lê Kiên C – Sinh năm 1997, Cao Khả T sinh năm 2002, Lê Hữu Đ – Sinh năm 1996 (cùng trú tại Thôn V, xã H, huyện Tĩnh Gia – nay là thôn H, phường B, thị xã Nghi Sơn), đi trên một xe mô tô đến và dừng trước quán, Nghị trong quán đi ra và đứng nói chuyện với nhóm thanh niên này. Tuấn cho rằng L gọi những người trên đến để đánh P nên Tuấn trong quán đi ra đứng bên cạnh chiếc xe mô tô mà T, C, Đ, T vừa đi đến đang dừng và chửi "*Đ. mẹ bay xuống đây làm chi ?",* tiếp đó T có lời lẽ thách thức nhóm thanh niên này, Đông trên xe bước xuống thì T chạy lại nồi nước phở của quán và cầm chiếc muôi chần bún (loại muôi thủng) đang để trong nồi nước hắt về phía Đ. Bực tức nên Lê Hữu Đ chạy lại xe mô tô lấy thanh kiếm dắt ở ống bô xe mô tô từ trước đó, thanh kiếm bằng kim loại đã cũ, dài khoảng 70cm, cán gỗ, mũi nhọn, một lưỡi sắc rồi đuổi T, T bỏ chạy về phía Bắc được khoảng 25 đến 30 mét thì vấp ngã, đang chống hai tay đứng dậy chạy tiếp thì Đ cầm kiếm bằng tay trái lao đến và chém một nhát vào tay trái của T. T bỏ chạy về phía Bắc rồi được mọi người đưa đi bệnh viện, còn Đ cầm kiếm quay lại rồi cùng T, T, C về nhà Đ và Đ bỏ thanh kiếm xuống gầm giường, sau đó mẹ của Đ là bà Nguyễn Thị H – Sinh năm1968 (trú tại Thôn LV, xã TH, Tĩnh Gia – nay là Thôn V, phường B, thị xã Nghi Sơn) đã mang thanh kiếm ném ra biển để tránh việc Đ sẽ tiếp tục gây sự.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Văn T ngày 12/5/2019 tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực ghi nhận: 01 vết thương rách da lộ gân cơ, kích thước (8x5)cm tại vị trí 1/3 dưới cánh tay trái, bờ mép sắc gọn, vết thương sâu làm gãy lộ xương cánh tay; 01 (một) vết thương xây xước da kích thước (2x2)cm tại vị trí mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái; 01 vết thương xây xước da lịch thước (2,5x2) cm tại vị trí đầu gối trái.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn) đã Trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với Nguyễn Văn T. Ngày 23/8/2019, Viện khoa học hình sự - Bộ công an đã có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4607 kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh Nguyễn Văn T như sau:

- Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái: 03% (Mục 1, Phần I, Chương 9).
- Sẹo gối trái: 01 % (Mục 1, Phần I, Chương 9).
- Sẹo 1/3 trên cẳng tay phải: 01% (áp dụng Mục 1, Phần I, Chương 9).
- Gãy 1/3 dưới cánh tay trái, hạn chế vận động ít: 11% (Mục 7.1, Phần I, Chương 8).
- Tổn thương nhánh thần kinh quay: 15% (Mục 3.14, Phần VII, Chương 2)

Áp dụng Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT – BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là: 28% *(Hai tám phần trăm)*.

Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương cẳng tay và cánh tay trái của anh Nguyễn Văn T do vật sắc gây nên.
- Tổn thương vùng gối trái do vật tày gây nên.

Về phần dân sự:

Quá trình điều tra các bên chưa bồi thường xong phần dân sự, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu Lê Hữu Đ bồi thường 176.720.000^{đ} *(Một trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với thanh kiếm mà Lê Hữu Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành truy tìm, đồng thời khám xét chỗ ở đối với Lê Hữu Đ nhưng không phát hiện thu giữ được.

Bản án số 54/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".
- Xử phạt: Lê Hữu Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 98.078.000^{đ} *(Chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng)*. Được trừ đi số tiền mà gia đình bị cáo Đ đã nộp 5.000.000^{đ} *(Năm triệu đồng)* theo

biên lai thu tiền số NK2016/0000432 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 93.078.000đ *(Chín mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Án phí: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.904.000đ *(Bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 54/HSST-ST ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và tăng hình phạt đối với bị cáo; Bồi thường cho bị hại 98.078.000đ, Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng đầy đủ khoản 1 Điều 590 BLDS gây thiệt hại cho bị hại nên đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 342 BLTTHS: Rút một phần kháng nghị của VKSND thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo Lê Hữu Đ: Phần đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường.

- Căn cứ khoản 1 Điều 355 BLTTHS: Chấp nhận một phần kháng nghị của VKSND thị xã Nghi Sơn: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Căn cứ Điều 345; khoản 2 Điều 357 BLTTHS:

+ Không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ khác: "Người bị hại cũng có lỗi"; "Gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 12/5/2019, tại thôn P, xã B, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Lê Hữu Đ đã có hành vi dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém vào tay trái gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã B, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Văn T là 28% (Hai tám phần trăm) sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại Phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh và hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2]. Xét nội dung kháng nghị:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe cho người khác, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, cũng như cách ly bị cáo khỏi xã hội là phù hợp.

[2.1]. Tại Phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa rút một phần kháng nghị về tăng hình phạt và tăng bồi thường. Xét thấy việc rút một phần kháng nghị không liên quan đến nội dung kháng nghị khác nên Hội đồng xét xử đình chỉ phúc thẩm về việc tăng hình phạt và tăng bồi thường; căn cứ khoản 3 Điều 342 BLTTHS.

[2.2]. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lê Hữu Đ có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 98.078.000đ. Bị cáo mới bồi thường cho bị hại được 5.000.000đ, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa phù hợp. Vì phần bồi thường của bị cáo cho bị hại chưa tương xứng với thiệt hại thực tế. Do đó, chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát. Cần sửa áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS từ điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS sang tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

[2.3]. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy, bị cáo chấp hành xong hình phạt 09 tháng tù của bản án số 94/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia vào ngày 14/4/2016 theo Giấy chứng nhận chấp hành

xong án phạt tù (BL 31). Chấp hành xong án phí HSST và tiền truy thu ngày 30/8/2018 (BL 41). Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là không chính xác.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS đó là bị hại có lỗi một phần.

[3]. Về án phí: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS là đúng pháp luật. Tuy nhiên, buộc bị cáo phải chịu 4.904.000^{đ} *(*Bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là không đúng; vì bị cáo là hộ nghèo (BL 48) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì bị cáo không phải chịu án phí. Nên cần sửa phần án phí dân sự có giá ngạch của Bản án hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn; sửa bản án HSST về áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS, không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS, án phí dân sự có giá ngạch. Giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo; giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 342; Điều 345; Điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn về tình tiết giảm nhẹ TNHS, không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS, án phí dân sự có giá ngạch.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về việc rút kháng nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Đ 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2020.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 584; 585; 586 và 590 BLDS.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 98.078.000^{đ} (Chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng), đã bồi

thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 93.078.000đ (Chín mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Bị hại là anh Nguyễn Văn T được nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) do bị cáo Đông bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000892 ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, CA, Chi cục THADS TX Nghi Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thủy